

Số: **21**/BC-BPC

Hà Nội, ngày **27** tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO THẨM TRA

Đề án, Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về việc tán thành chủ trương thành lập quận Đông Anh và các phường thuộc quận Đông Anh, thành phố Hà Nội

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương, thực hiện phân công của Thường trực HĐND Thành phố về việc thẩm tra báo cáo và dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 12 HĐND Thành phố; Ban Pháp chế HĐND Thành phố đã chủ trì, phối hợp với các Ban HĐND Thành phố họp thẩm tra Tờ trình số 271/TTr-UBND ngày 27/6/2023 của UBND Thành phố và dự thảo Nghị quyết về việc đề nghị tán thành chủ trương thành lập quận Đông Anh và các phường thuộc quận Đông Anh, thành phố Hà Nội. Trên cơ sở ý kiến thảo luận của các thành viên dự họp; Ban Pháp chế HĐND Thành phố kính trình HĐND Thành phố kết quả thẩm tra như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ THẨM QUYỀN

- Căn cứ khoản 2 Điều 132, Luật Tổ chức chính quyền địa phương: “2. Trên cơ sở ý kiến của cử tri địa phương, dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính do cơ quan chịu trách nhiệm gửi đến, Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh có liên quan thảo luận, biểu quyết về việc tán thành hoặc không tán thành chủ trương thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính theo trình tự từ cấp xã đến cấp huyện, tỉnh”;

- Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13;

- Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13;

Thực hiện các căn cứ pháp lý nêu trên, việc HĐND thành phố xem xét Tờ trình của UBND Thành phố về việc đề nghị tán thành chủ trương thành lập quận Đông Anh và các phường thuộc quận Đông Anh, thành phố Hà Nội là có cơ sở pháp lý và đúng thẩm quyền.

II. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP QUẬN ĐÔNG ANH VÀ CÁC PHƯỜNG THUỘC QUẬN ĐÔNG ANH

Hà Nội là Thủ đô, là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia; trung tâm lớn về kinh tế, văn hoá, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ và hội nhập quốc tế; xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành đô thị thông minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp, an ninh, an toàn; phát triển nhanh, bền vững, có sức lan toả để thúc đẩy vùng đồng bằng Sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước cùng phát triển. Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 “Về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Nghị quyết 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị “Về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” xác định mục tiêu phát triển Thủ đô Hà Nội trở thành “*đô thị hiện đại, thông minh, có bản sắc, dẫn dắt và tạo hiệu ứng lan tỏa liên kết vùng đô thị phía Bắc, cả nước và hội nhập vào mạng lưới đô thị của khu vực Đông Nam Á, Châu Á*”. Đặc biệt, Nghị quyết 15-NQ/TW, ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị “Về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” xác định nhiệm vụ “*Phát triển đô thị Hà Nội thông minh, hiện đại, có bản sắc, tạo hiệu ứng lan tỏa, liên kết vùng đô thị phía Bắc và cả nước. Phấn đấu đến năm 2025 có 3 - 5 huyện và đến năm 2030 có thêm 1 - 2 huyện phát triển thành quận*”.

Cụ thể hoá Nghị quyết 15-NQ/TW của Bộ Chính trị, Thành uỷ Hà Nội đã ban hành Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 26/8/2023 đề ra nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu là “*ngiên cứu tăng tỷ lệ đất phát triển đô thị; xây dựng mô hình thành phố trực thuộc Thủ đô tại khu vực phía Bắc (vùng Đông Anh, Mê Linh, Sóc Sơn); phấn đấu đến năm 2025 có ít nhất 3-5 huyện phát triển thành quận*”. Theo quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050¹, xác định: “*Khu đô thị Đông Anh: Phát triển thương mại giao dịch quốc tế, công nghiệp kỹ thuật cao, du lịch sinh thái, giải trí gắn với bảo tồn phát huy các giá trị văn hóa truyền thống khu di tích Cổ Loa, sông Thiếp và đầm Vân Trì; hình thành khu thể thao mới thành phố Hà Nội và Quốc Gia (phục vụ ASIAD), trung tâm triển lãm, thương mại Hà Nội (EXPO) và vui chơi giải trí của Thành phố*”.

Thực hiện Chương trình hành động số 16-CTr/TU của Thành uỷ và Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; UBND Thành phố đã có văn bản số 853/UBND-NC ngày 24/3/2022 về việc xây dựng Đề án thành lập quận Đông Anh và phường thuộc quận; Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 03/3/2023 triển khai thực hiện Đề án đầu tư, xây dựng 05 huyện: Đông Anh, Gia Lâm, Thanh Trì, Hoài Đức, Đan Phượng thành quận. Như vậy, việc xây dựng huyện Đông Anh thành quận là chủ trương đã được Thành phố thống nhất triển khai thực hiện.

¹ Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

Theo Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Đông Anh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030², trong đó xác định xây dựng Đông Anh thành trung tâm công nghiệp công nghệ cao, dịch vụ tài chính thương mại và giao dịch quốc tế phía Bắc sông Hồng, đóng vai trò là động lực phát triển ở phía Bắc của Thủ đô.

Trong những năm trở lại đây, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Đông Anh đã tập trung chỉ đạo, phát triển công nghiệp gắn với phát triển đô thị và dịch vụ; đảm bảo sự đồng bộ giữa quy hoạch công nghiệp với các quy hoạch khác; phát triển kinh tế gắn với các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường; gắn kết giữa Quy hoạch chung xây dựng đô thị với cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp đô thị và phát triển không gian đô thị; xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội nhất là hạ tầng giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc,... Đời sống Nhân dân được cải thiện, nâng cao. Việc thành lập quận Đông Anh là phù hợp với hiện trạng phát triển và tốc độ đô thị hóa của huyện trong thời gian qua, tạo cơ sở pháp lý cho việc thiết lập mô hình tổ chức chính quyền đô thị phù hợp, tạo tiền đề cho Đông Anh hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý hành chính nhà nước; phù hợp với các quy hoạch đang được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Huyện Đông Anh hiện có 24 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc gồm thị trấn Đông Anh và 23 xã. Cùng với sự phát triển chung của toàn huyện, các xã, thị trấn đã có sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế - xã hội, hạ tầng đô thị ngày càng được đầu tư xây dựng đồng bộ, hoàn chỉnh. Tổng thu ngân sách hàng năm của các xã, thị trấn đều đảm bảo chỉ tiêu của huyện giao. Hệ thống hạ tầng của 24 xã như: đường, điện chiếu sáng, nước sạch, vệ sinh môi trường... đều được đầu tư xây dựng, nâng cấp, cơ bản đạt các tiêu chuẩn để thành lập phường thuộc quận. Theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính, khi thành lập quận Đông Anh phải đảm bảo tiêu chuẩn 100% đơn vị hành chính cấp xã đều là phường.

Từ những căn cứ và đánh giá nêu trên, việc thành lập quận Đông Anh và các phường thuộc quận Đông Anh là cần thiết, phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050³; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030⁴; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Đông Anh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030⁵; đây cũng là một trong những tiền đề nhằm cụ thể hóa mục tiêu xây dựng Thủ đô Hà nội trở thành thành phố “xanh - văn hiến - văn minh - hiện đại” theo Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị; đồng thời đáp ứng nguyện vọng của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trên địa bàn huyện Đông Anh.

² Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 08/01/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Đông Anh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

³ Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ

⁴ Quyết định số 1081/QĐ-TTg ngày 06/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ

⁵ Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 08/10/2012 của UBND thành phố Hà Nội

III. VỀ NỘI DUNG THÀNH LẬP QUẬN ĐÔNG ANH VÀ CÁC PHƯỜNG THUỘC QUẬN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

1. Về Đề án thành lập quận Đông Anh và các phường thuộc quận Đông Anh, thành phố Hà Nội

Đề án gồm 5 phần:

Phần thứ nhất: Căn cứ pháp lý và sự cần thiết

Phần thứ hai: Hiện trạng các đơn vị hành chính có liên quan

Phần thứ ba: Phương án thành lập quận Đông Anh và các phường thuộc quận Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Phần thứ tư: Định hướng phát triển của các đơn vị hành chính sau khi thành lập.

Phần thứ năm: Kết luận và kiến nghị.

Căn cứ quy định tại Điều 29 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính, sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15; thì bố cục nội dung của Đề án đã đảm bảo đúng quy định.

2. Về các tiêu chuẩn thành lập quận Đông Anh

2.1. Tiêu chuẩn thành lập quận:

Đối chiếu tiêu chuẩn quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15, thì huyện Đông Anh đã cơ bản đạt 5/5 tiêu chuẩn để thành lập quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (*Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*).

2.2. Tiêu chuẩn thành lập phường

Đối chiếu tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 và Điều 31 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15; các khu vực dự kiến thành lập phường đã cơ bản đạt 4/4 tiêu chuẩn để thành lập các phường thuộc quận theo quy định (*Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*).

3. Về phương án thành lập quận Đông Anh và các phường thuộc quận Đông Anh, thành phố Hà Nội

Phương án thành lập quận Đông Anh:

Thành lập quận Đông Anh trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của huyện Đông Anh.

Phương án thành lập các phường thuộc quận Đông Anh

Thành lập 24 phường thuộc quận Đông Anh trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 24 xã, thị trấn của huyện Đông Anh.

Kết quả sau khi thành lập:

Quận Đông Anh sau khi thành lập có 185,68 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số hơn 400.000 người, có 24 đơn vị hành chính cấp phường trực thuộc, bao gồm các phường: Đông Anh; Bắc Hồng, Cổ Loa, Đại Mạch, Đông Hội, Dục Tú, Hải Bối, Kim Chung, Kim Nỗ, Liên Hà, Mai Lâm, Nam Hồng, Nguyên Khê, Tàm Xá, Thụy Lâm, Tiên Dương, Uy Nỗ, Vân Hà, Vân Nội, Việt Hùng, Vĩnh Ngọc, Võng La, Xuân Canh, Xuân Nộn.

Căn cứ quy định tại Điều 7, Điều 8 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính, sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 17/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì phương án thành lập quận Đông Anh và các phường thuộc quận Đông Anh, thành phố Hà Nội như trên đã đảm bảo đúng quy định.

IV. VỀ HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC

- Hồ sơ UBND Thành phố trình HĐND Thành phố, gồm: Tờ trình, dự thảo Nghị quyết, Đề án, Tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri, các Nghị quyết tán thành của HĐND các xã và huyện Đông Anh về việc thành lập quận, phường và các tài liệu khác kèm theo.

Đối chiếu với khoản 2 Điều 133 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Điều 25 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15, Hồ sơ Đề án và các tài liệu kèm theo được đảm bảo chất lượng, đầy đủ và đúng quy định.

- Về trình tự, thủ tục:

Thực hiện Thông báo Kết luận số 1170-TB/TU ngày 23/5/2023 của Thường trực Thành ủy Hà Nội, trong đó thống nhất triển khai các trình tự, thủ tục tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về Đề án thành lập quận Đông Anh và các phường thuộc quận song song với quá trình đánh giá, công nhận của Bộ Xây dựng về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng của các khu vực dự kiến thành lập quận và thành lập phường; Văn bản số 1583/UBND-NC ngày 29/5/2023 của UBND Thành phố về việc tổ chức lấy ý kiến cử tri đối với Đề án thành lập quận Đông Anh và các phường thuộc quận.

UBND huyện Đông Anh đã tổ chức và hoàn thành việc lấy ý kiến cử tri trên địa bàn đối với phương án thành lập quận Đông Anh và 24 phường trực thuộc quận theo quy định tại Nghị định 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ. Kết quả: Tổng số cử tri đồng ý với nội dung thành lập quận Đông Anh và các phường thuộc quận Đông Anh đều đạt tỷ lệ trên 99%.

Căn cứ kết quả lấy ý kiến cử tri trên địa bàn huyện Đông Anh, đến ngày 20/6/2023, HĐND của 24 xã, thị trấn và HĐND huyện Đông Anh đã hoàn thành việc tổ chức họp và có Nghị quyết tán thành chủ trương thành lập quận Đông Anh và các phường thuộc quận Đông Anh (Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày

20/6/2023 của HĐND huyện Đông Anh về việc tán thành chủ trương thành lập quận Đông Anh và các phường thuộc quận Đông Anh, thành phố Hà Nội).

Trên cơ sở Tờ trình của UBND huyện Đông Anh về việc đề nghị tán thành chủ trương thành lập quận Đông Anh và các phường thuộc quận Đông Anh, UBND Thành phố đã chỉ đạo giao Sở Nội vụ phối hợp UBND huyện Đông Anh và các cơ quan đơn vị liên quan rà soát, thẩm định nội dung. Ngày 27/6/2023 UBND Thành phố đã có Tờ trình số 271/TTr-UBND và dự thảo Nghị quyết về việc đề nghị tán thành chủ trương thành lập quận Đông Anh và các phường thuộc quận Đông Anh báo cáo HĐND Thành phố.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 132 Luật tổ chức chính quyền địa phương, căn cứ các quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 trình tự, thủ tục đề nghị thành lập quận Đông Anh và các phường thuộc quận đã đảm bảo đúng theo quy định.

V. Ý KIẾN CỦA BAN PHÁP CHẾ HĐND THÀNH PHỐ

1. Căn cứ Nghị quyết 15-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 16-CT/TU của Thành ủy Hà Nội, Quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội và nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn 2050; từ thực tiễn phát triển của huyện Đông Anh và các xã thuộc huyện Đông Anh trong những năm qua đã cơ bản đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ban Pháp chế HĐND Thành phố thống nhất chủ trương thành lập quận Đông Anh và các phường thuộc quận Đông Anh, thành phố Hà Nội; nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho huyện Đông Anh có cơ hội tăng cường thu hút đầu tư, tiếp tục cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, khai thác tốt hơn tiềm năng của các xã, thị trấn, nâng cao hơn nữa đời sống Nhân dân; góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, đảm bảo an ninh - quốc phòng của Thành phố Hà Nội; đáp ứng nguyện vọng của đảng bộ, chính quyền, Nhân dân thành phố Hà Nội nói chung, huyện Đông Anh nói riêng.

2. Đề nghị UBND Thành phố

2.1. Chỉ đạo các sở, ngành liên quan phối hợp với UBND huyện Đông Anh tiếp tục rà soát các tiêu chuẩn thành lập đơn vị hành chính theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Phụ lục Tiêu chuẩn cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết 27/2022/UBTVQH15 và bảng 2B phụ lục 2, bảng 2A phụ lục 2 tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết 26/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đối với các tiêu chuẩn chưa đạt cần xây dựng ngay giải pháp, cân đối nguồn lực để thực hiện đạt tiêu chí; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, đề xuất Ban Chỉ đạo xây dựng phát triển 05 huyện thành quận của thành phố Hà Nội có giải pháp tháo gỡ trước khi báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định.

2.2. Chỉ đạo rà soát các quy trình thủ tục cần tiếp tục hoàn thiện, thống nhất để đủ điều kiện trình Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập quận Đông Anh. Trong đó đặc biệt quan tâm, chỉ đạo hoàn thành việc lập Đồ án Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 để trình Chính phủ phê duyệt, đảm bảo tiêu chuẩn phù hợp quy hoạch đối với việc thành lập quận Đông Anh và 04 huyện còn lại theo kế hoạch; hoàn thiện hồ sơ báo cáo rà soát tiêu chí phân loại đô thị đặc biệt đối với thành phố Hà Nội.

2.3. Chỉ đạo UBND huyện Đông Anh trong quá trình xây dựng huyện thành quận cần tập trung phát triển kinh tế xã hội, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, thực chất và bền vững, đảm bảo sinh kế lâu dài cho người dân.

- Tiếp tục phát huy tối đa các lợi thế, tiềm năng vốn có về vị trí địa lý, là đầu mối giao thông quan trọng với các tuyến đường giao thông huyết mạch, có tính kết nối vùng để tái cơ cấu nền kinh tế, đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng thương mại, dịch vụ gắn với khai thác, phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế về du lịch, bảo tồn và phát huy các di tích lịch sử, xây dựng thương hiệu các sản phẩm du lịch truyền thống của địa phương; chú trọng khai thác các nguồn thu còn dư địa để phân đầu thu ngân sách hàng năm vượt dự toán thành phố giao; tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng đồng bộ, hiện đại hóa hệ thống hạ tầng theo quy hoạch. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, y tế, bảo đảm an ninh xã hội, giải quyết việc làm; nâng cao đời sống của người dân trên địa bàn. Việc xây dựng huyện thành quận phải là sự thay đổi về chất, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện, nâng cao.

- Chú trọng công tác quy hoạch đảm bảo kết hợp hài hòa giữa quy hoạch phát triển đô thị hóa nông thôn nhưng vẫn giữ gìn bản sắc, văn hóa truyền thống và đặc trưng của huyện. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, đất đai, tài nguyên môi trường, trật tự xây dựng đô thị. Tiếp tục đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị đồng bộ với đầu tư xây dựng hạ tầng văn hóa xã hội. Chủ động phối hợp với các sở, ngành có liên quan đẩy nhanh tiến độ lập các đồ án điều chỉnh quy hoạch của Huyện gắn với các quy hoạch liên quan như: Quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng; quy hoạch phân khu đô thị sông Đuống gắn với Đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030 tầm nhìn 2050.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; chủ động ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành, hướng tới chuyển đổi số của Huyện theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TU của Thành ủy. Quan tâm rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ huyện, xã, thị trấn; có kế hoạch đào tạo, bồi

dưỡng, sắp xếp cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý cấp phường, quận trong tình hình mới.

2.4. Đối với việc triển khai thực hiện Đề án đầu tư xây dựng 05 huyện Đông Anh, Gia Lâm, Thanh Trì, Hoài Đức, Đan Phượng thành quận, đề nghị UBND Thành phố:

- Chỉ đạo các huyện Gia Lâm, Thanh Trì, Hoài Đức, Đan Phượng tiếp tục chủ động rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các tiêu chí xây dựng huyện thành quận theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết 27/2022/UBTVQH15 và Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết 26/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xây dựng các giải pháp để thực hiện hoàn thành các tiêu chí chưa đạt, nhất là các tiêu chí xã thành phường; báo cáo các khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền về sở chuyên ngành, Ban Chỉ đạo Thành phố để kịp thời tháo gỡ.

- Chỉ đạo các sở, ngành Thành phố căn cứ nhiệm vụ được phân công, chủ trì phối hợp và hướng dẫn các huyện cách xác định, tính toán từng tiêu chí đảm bảo chuẩn xác về nội hàm và phương pháp tính theo đúng quy định hiện hành; chủ động làm việc với các bộ phận chuyên môn của Bộ, ngành để hướng dẫn các huyện triển khai thực hiện Đề án; chủ động báo cáo đề xuất Ban Chỉ đạo Thành phố giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc vượt quá thẩm quyền trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn Thành phố.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND Thành phố về Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về việc đề nghị tán thành chủ trương thành lập quận Đông Anh và các phường thuộc quận Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Ban Pháp chế kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- UBND Thành phố;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các Sở: Nội vụ, Xây dựng;
- TT HĐND, UBND huyện Đông Anh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND TP, Văn phòng UBND Thành phố;
- Lưu: VT.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**



Duy Hoàng Dương

Phụ lục I
BẢNG TIÊU CHÍ THÀNH LẬP QUẬN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Kèm theo Báo cáo số 24/BC-BPC ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Ban Pháp chế HĐND thành phố Hà Nội)

TT	Tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Theo quy định	Hiện trạng huyện Đông Anh	Đánh giá	Ghi chú
A	Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15					
I	Quy mô dân số	Người	≥ 150.000	437.308	Đạt	
II	Diện tích tự nhiên	Km ²	≥ 35	185,68	Đạt	
III	Tiêu chuẩn cơ cấu trình độ phát triển kinh tế - xã hội					
1	Cân đối thu chi ngân sách		Đủ	Dư	Đạt	
2	Thu nhập bình quân đầu người/tháng năm so với trung bình cả nước	lần	1,05	1,32	Đạt	
3	Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất (2020 - 2022)	%	Đạt bình quân của thành phố trực thuộc trung ương (Hà Nội: 5,3)	5,94	Đạt	
4	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trung bình 3 năm gần nhất (2020 - 2022)	%	Đạt bình quân của thành phố trực thuộc trung ương (Hà Nội: 0,25)	0	Đạt	
5	Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế	%	90	97,05	Đạt	
6	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp nội thành	%	90	94,7	Đạt	
B	Nghị quyết 26/2022/UBTVQH15					
I	Về hạ tầng xã hội					
1	Tỷ lệ nhà ở kiên cố	%	≥ 90	99,95	Đạt	
2	Đất xây dựng các công trình dịch vụ - công cộng đô thị bình quân đầu người	m ² /người	≥ 4	14,97	Đạt	
3	Đất xây dựng công trình công cộng cấp đơn vị ở bình quân đầu người	m ² /người	$\geq 1,5$	6,57	Đạt	

TT	Tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Theo quy định	Hiện trạng huyện Đông Anh	Đánh giá	Ghi chú
4	Công trình y tế (bệnh viện, trung tâm y tế huyện)		Đáp ứng tiêu chuẩn tương ứng của huyện nông thôn mới trở lên	4	Đạt	
5	Cơ sở giáo dục, đào tạo cấp đô thị (trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề)	cơ sở	≥ 7	20	Đạt	
6	Trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia		Đáp ứng tiêu chuẩn tương ứng của huyện nông thôn mới nâng cao trở lên (100%)	60	Chưa đạt. Còn 02/05 trường THPT Huyện đã phê duyệt chủ trương đầu tư và phê duyệt dự án để đạt chuẩn Quốc gia	03/05 trường THPT công lập đã đạt chuẩn Quốc gia. Còn 02/05 trường THPT Huyện đã phê duyệt chủ trương đầu tư và phê duyệt dự án để đạt chuẩn Quốc gia
7	Công trình văn hóa cấp đô thị	công trình	≥ 4	4	Đạt	
8	Công trình thể dục, thể thao cấp đô thị	công trình	≥ 3	4	Đạt	
9	Công trình thương mại, dịch vụ cấp đô thị	công trình	≥ 4	4	Đạt	
II	Về hạ tầng kỹ thuật đô thị					
1	Mật độ đường giao thông đô thị (tính đến đường có chiều rộng phần xe chạy từ 6 m trở lên)	km/km ²	≥ 6	7,70	Đạt	
2	Tỷ lệ đường được chiếu sáng (tính đến đường cấp khu vực)	%	≥ 95	100	Đạt	
3	Tỷ lệ ngõ, ngách, hẻm được chiếu sáng	%	≥ 80	100	Đạt	
4	Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung và được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	%	≥ 95	100	Đạt	

TT	Tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Theo quy định	Hiện trạng huyện Đông Anh	Đánh giá	Ghi chú
5	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối cáp quang	%	≥ 75	90,85	Đạt	
6	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	%	≥ 35	50,72	Đạt	
III	Vệ sinh môi trường					
1	Tỷ lệ các điểm ngập úng có giải pháp phòng, chống, khắc phục	%	≥ 20	100	Đạt	
2	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	≥ 20	20,18	Đạt	
3	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom	%	≥ 90	100	Đạt	
4	Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng	%	≥ 60	91,71	Đạt	
5	Đất cây xanh công cộng trên địa bàn quận bình quân đầu người	m ² /người	≥ 4	6,38	Đạt	
IV	Về kiến trúc, cảnh quan đô thị;					
1	Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị	%	≥ 60	100	Đạt	
2	Số lượng dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị, chung cư cũ, cải tạo môi trường đô thị ứng phó biến đổi khí hậu đã có chủ trương đầu tư hoặc đã và đang triển khai thực hiện	Dự án	≥ 4	6	Đạt	
3	Số lượng không gian công cộng của đô thị	Khu	≥ 4	4	Đạt	
4	Công trình kiến trúc tiêu biểu	công trình	≥ 1	145	Đạt	
5	Công trình xanh	công trình	Có ≥ 01 công trình xanh đang làm hồ sơ cấp giấy chứng nhận hoặc đã được cấp giấy chứng nhận	1	Đạt	



Phụ lục II

BẢNG TỔNG HỢP TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP CÁC PHƯỜNG

(Kèm theo Báo cáo số 24/BC-BPC ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Ban Pháp chế HĐND thành phố Hà Nội)

STT	Tiêu chuẩn	Đơn vị	Mức quy định	Thị trấn Đông Anh	Xã Bắc Hồng	Xã Cổ Loa	Xã Đại Mạch	Xã Đông Hội	Xã Dục Tú	Xã Hải Bối	Xã Kim Chung
1	Quy mô dân số	Người	15.000	32.384	15.578	20.583	15.810	15.438	19.615	19.762	21.894
2	Diện tích	Km ²	5,5	4,393	7,200	8,429	8,429	7,247	8,690	8,267	7,699
3	Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế xã hội										
3.1	Cân đối thu chi ngân sách	Tỷ đồng	Đủ	Dư	Dư	Dư	Dư	Dư	Dư	Dư	Dư
3.2	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trung bình 03 năm gần nhất (%)	%	Đạt bình quân của thành phố trực thuộc TW	0	0	0	0	0	0	0	0
3.3	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	≥ 85	99,7	92,9	93,1	93,0	95,9	95,9	96,8	94,8
4	Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị										
4.1	Trạm y tế	Công trình	01 công trình theo quy định của Bộ Y tế	1	1	1	1	1	1	1	1
4.2	Cơ sở hạ tầng thương mại (chợ, cửa hàng dịch vụ trung tâm, siêu thị và trung tâm mua bán, trao đổi hàng hóa)	Công trình	02 công trình theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng	2	2	2	0	4	1	4	2

STT	Tiêu chuẩn	Đơn vị	Mức quy định	Thị trấn Đông Anh	Xã Bắc Hồng	Xã Cổ Loa	Xã Đại Mạch	Xã Đông Hội	Xã Dục Tú	Xã Hải Bối	Xã Kim Chung
4.3	Cơ sở giáo dục	%	100 công trình giáo dục (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) đạt quy mô tối thiểu của các công trình giáo dục hoặc đạt 100% tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 của Bộ Giáo dục và đào tạo	100	100	100	100	100	100	100	100
4.4	Đất công trình giáo dục (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) bình quân đầu người	m ² /người	≥ 1,8	2,58	2,60	2,39	3,15	2,93	3,60	2,97	3,85
4.5	Đất công trình văn hóa, thể dục, thể thao (sân chơi, sân luyện tập và các công trình trung tâm văn hóa thể thao) bình quân đầu người	m ² /người	≥ 1,0	1,45	2,66	2,78	2,27	4,46	1,73	2,09	2,64
4.6	Cấp điện sinh hoạt bình quân đầu người	kwh/người/năm	≥ 1100	1.855	1.302	1.362	1.649	1.650	1.266	1.549	1.810
4.7	Đất giao thông (tính đến đường giao thông cấp khu vực, cấp nội bộ và công trình giao thông) bình quân đầu người	m ² /người	≥ 11	13,50	16,83	26,58	14,60	17,88	11,06	14,64	18,43

STT	Tiêu chuẩn	Đơn vị	Mức quy định	Thị trấn Đông Anh	Xã Bắc Hồng	Xã Cổ Loa	Xã Đại Mạch	Xã Đông Hội	Xã Dục Tú	Xã Hải Bối	Xã Kim Chung
4.8	Tỷ lệ đường được chiếu sáng (tính đến đường cấp khu vực, cấp nội bộ)	%	≥ 95	100	100	100	100	100	100	100	100
4.9	Đất cây xanh sử dụng công cộng (đất công viên, vườn hoa, sân chơi cấp đơn vị ở) bình quân đầu người	m ² /người	≥ 2	2,36	3,05	12,96	6,39	5,31	4,47	2,08	2,11
4.10	Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung và được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	%	$\geq 95,0$	100	100	100	100	100	100	100	100
4.11	Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả		Đáp ứng tiêu chuẩn tương ứng của xã nông thôn mới nâng cao trở lên Đồng bằng sông Hồng > 50	100	87,71	88,26	100	100	100	100	94,77
4.12	Mật độ đường cống thoát nước chính	km/km ²	≥ 4	5,90	8,90	11,02	4,89	6,89	9,22	5,31	7,75
4.13	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom	%	≥ 90	100	100	100	100	100	100	100	100
Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị đạt				Đạt 13/13	Đạt 13/13	Đạt 13/13	Đạt 12/13	Đạt 13/13	Đạt 12/13	Đạt 13/13	Đạt 13/13



Phụ lục II
BẢNG TỔNG HỢP TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP CÁC PHƯỜNG (Tiếp)
(Kèm theo Báo cáo số 21/BC-BPC ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Ban Pháp chế HĐND thành phố Hà Nội)

STT	Tiêu chuẩn	Đơn vị	Mức quy định	Xã Uy Nỗ	Xã Vân Hà	Xã Vân Nội	Xã Việt Hùng	Xã Vĩnh Ngọc	Xã Võng La	Xã Xuân Canh	Xã Xuân Nộn
1	Quy mô dân số	Người	15.000	19.329	15.216	15.379	18.654	17.990	15.268	15.246	16.378
2	Diện tích	Km ²	5,5	7,722	5,239	6,529	8,664	9,563	6,445	6,307	10,886
3	Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế xã hội										
3.1	Cân đối thu chi ngân sách	Tỷ đồng	Đủ	Dư	Dư	Dư	Dư	Dư	Dư	Dư	Dư
3.2	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trung bình 03 năm gần nhất (%)	%	Đạt bình quân của thành phố trực thuộc TW	0	0	0	0	0	0	0	0
3.3	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	≥ 85	94,7	97,3	91,1	96,8	95,6	95,9	92,2	95,1
4	Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị										
4.1	Trạm y tế	Công trình	01 công trình theo quy định của Bộ Y tế	1	1	1	1	1	1	1	1

STT	Tiêu chuẩn	Đơn vị	Mức quy định	Xã Uy Nỗ	Xã Vân Hà	Xã Vân Nội	Xã Việt Hùng	Xã Vĩnh Ngọc	Xã Vông La	Xã Xuân Canh	Xã Xuân Nộn
4.2	Cơ sở hạ tầng thương mại (chợ, cửa hàng dịch vụ trung tâm, siêu thị và trung tâm mua bán, trao đổi hàng hóa)	Công trình	02 công trình theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng	3	2	2	1 (chưa đạt)	1 (chưa đạt)	1 (chưa đạt)	1 (chưa đạt)	2
4.3	Cơ sở giáo dục	%	100 công trình giáo dục (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) đạt quy mô tối thiểu của các công trình giáo dục hoặc đạt 100% tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 của Bộ Giáo dục và đào tạo	100	100	100	100	100	100	100	100
4.4	Đất công trình giáo dục (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) bình quân đầu người	m ² /người	≥ 1,8	3,83	3,62	2,18	3,17	2,46	1,96	2,78	3,20
4.5	Đất công trình văn hóa, thể dục, thể thao (sân chơi, sân luyện tập và các công trình trung tâm văn hóa thể thao) bình quân đầu người	m ² /người	≥ 1,0	2,69	2,17	1,89	2,62	1,61	1,12	1,42	4,51

[illegible]

STT	Tiêu chuẩn	Đơn vị	Mức quy định	Xã Uy Nỗ	Xã Vân Hà	Xã Vân Nội	Xã Việt Hùng	Xã Vĩnh Ngọc	Xã Võng La	Xã Xuân Canh	Xã Xuân Nộn
4.12	Mật độ đường cống thoát nước chính	km/km ²	≥ 4	9,33	9,19	5,60	4,05	5,74	6,85	11,22	7,25
4.13	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom	%	≥ 90	100	100	100	100	100	100	100	100
Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị đạt				Đạt 13/13	Đạt 13/13	Đạt 13/13	Đạt 12/13	Đạt 12/13	Đạt 11/13	Đạt 12/13	Đạt 13/13

Phụ lục II
BẢNG TỔNG HỢP TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP CÁC PHƯỜNG (Tiếp)
(Kèm theo Báo cáo số 21/BC-BPC ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Ban Pháp chế HĐND thành phố Hà Nội)

STT	Tiêu chuẩn	Đơn vị	Mức quy định	Xã Kim Nỗ	Xã Liên Hà	Xã Mai Lâm	Xã Nam Hồng	Xã Nguyên Khê	Xã Tàm Xá	Xã Thụy Lâm	Xã Tiên Dương
1	Quy mô dân số	Người	15.000	16.577	19.502	15.202	17.759	16.276	15.158	21.902	20.408
2	Diện tích	Km ²	5,5	6,510	8,215	6,185	9,150	7,926	4,579	11,264	10,146
3	Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế xã hội										
3.1	Cân đối thu chi ngân sách	Tỷ đồng	Đủ	Dư	Dư	Dư	Dư	Dư	Dư	Dư	Dư
3.2	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trung bình 03 năm gần nhất (%)	%	Đạt bình quân của thành phố trực thuộc TW	0	0	0	0	0	0	0	0
3.3	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	≥ 85	94,0	95,4	95,8	92,7	95,6	93,1	92,8	93,2
4	Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị										
4.1	Trạm y tế	Công trình	01 công trình theo quy định của Bộ Y tế	1	1	1	1	1	1	1	1
4.2	Cơ sở hạ tầng thương mại (chợ, cửa hàng dịch vụ trung tâm, siêu thị và trung tâm mua bán, trao đổi hàng hóa)	Công trình	02 công trình theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng	2	2	1 (chưa đạt)	3	2	1 (chưa đạt)	2	3

STT	Tiêu chuẩn	Đơn vị	Mức quy định	Xã Kim Nỗ	Xã Liên Hà	Xã Mai Lâm	Xã Nam Hồng	Xã Nguyên Khê	Xã Tàm Xá	Xã Thụy Lâm	Xã Tiên Dương
4.3	Cơ sở giáo dục	%	100 công trình giáo dục (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) đạt quy mô tối thiểu của các công trình giáo dục hoặc đạt 100% tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 của Bộ Giáo dục và đào tạo	100	100	100	100	100	100	100	100
4.4	Đất công trình giáo dục (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) bình quân đầu người	m ² /người	≥ 1,8	3,61	2,54	2,24	2,32	3,05	1,44 (chưa đạt)	3,33	3,50
4.5	Đất công trình văn hóa, thể dục, thể thao (sân chơi, sân luyện tập và các công trình trung tâm văn hóa thể thao) bình quân đầu người	m ² /người	≥ 1,0	1,63	3,58	3,75	2,35	4,58	1,07	1,85	2,66
4.6	Cấp điện sinh hoạt bình quân đầu người	kwh/người/năm	≥ 1100	1.329	1.311	1.451	1.280	1.489	1.249	1.183	1.214
4.7	Đất giao thông (tính đến đường giao thông cấp khu vực, cấp nội bộ và công trình giao thông) bình quân đầu người	m ² /người	≥ 11	13,10	17,50	16,41	15,17	17,74	15,90	18,41	13,07

STT	Tiêu chuẩn	Đơn vị	Mức quy định	Xã Kim Nỗ	Xã Liên Hà	Xã Mai Lâm	Xã Nam Hồng	Xã Nguyên Khê	Xã Tàm Xá	Xã Thụy Lâm	Xã Tiên Dương
4.8	Tỷ lệ đường được chiếu sáng (tính đến đường cấp khu vực, cấp nội bộ)	%	≥ 95	100	100	100	100	100	100	100	100
4.9	Đất cây xanh sử dụng công cộng (đất công viên, vườn hoa, sân chơi cấp đơn vị ở) bình quân đầu người	m ² /người	≥ 2	2,23	6,19	4,00	3,40	4,62	2,04	3,20	4,50
4.10	Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung và được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	%	$\geq 95,0$	100	100	100	100	100	100	100	100
4.11	Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả		Đáp ứng tiêu chuẩn tương ứng của xã nông thôn mới nâng cao trở lên Đồng bằng sông Hồng > 50	93,33	100	100	100	100	100	100	100
4.12	Mật độ đường cống thoát nước chính	km/km ²	≥ 4	6,47	7,00	5,50	6,47	8,50	17,46	9,15	11,14
4.13	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom	%	≥ 90	100	100	100	100	100	100	100	100
Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị đạt				Đạt 13/13	Đạt 13/13	Đạt 12/13	Đạt 13/13	Đạt 13/13	Đạt 11/13	Đạt 13/13	Đạt 13/13